

việc quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ doanh nghiệp cho Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Thủy sản Cam Ranh.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Công ty Thủy sản Cam Ranh, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Cam Ranh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

## CÁC BỘ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**QUYẾT ĐỊNH số 20/2001/QĐ-BGDĐT**  
ngày 06/6/2001 về việc ban hành  
Quy chế Tổ chức thi tuyển sinh  
sau đại học đào tạo tại các cơ sở  
nước ngoài bằng ngân sách nhà  
nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC  
VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993

*của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-TTg ngày 19/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Sau đại học,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Tổ chức thi tuyển sinh sau đại học đào tạo tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, thay thế cho Quyết định số 31/2000/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tạm thời về việc tuyển sinh đào tạo sau đại học tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước năm 2000.

**Điều 3.** Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ và những người tham gia công tác tuyển sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN



## **QUY CHẾ TỔ chức thi tuyển sinh sau đại học đào tạo tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2001/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### *Chương I*

#### **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC VÀ CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG**

##### **Điều 1. Hội đồng tuyển sinh.**

Hội đồng tuyển sinh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập nhằm tổ chức thực hiện mọi công việc liên quan đến công tác tuyển sinh sau đại học để gửi đi đào tạo tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

##### **1. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh:**

- a) Chủ tịch: Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- b) Phó Chủ tịch: lãnh đạo Vụ Sau đại học.
- c) Các ủy viên: đại diện lãnh đạo của các Vụ: Đại học, Sau đại học, Tổ chức cán bộ, Quan hệ quốc tế, Kế hoạch tài chính.

Những người có người thân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự thi không tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban của Hội đồng tuyển sinh.

##### **2. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng tuyển sinh:**

- a) Xét duyệt danh sách thí sinh dự thi căn cứ vào các điều kiện quy định trong Thông báo tuyển sinh đào tạo sau đại học tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- b) Ấn định danh sách thí sinh dự thi, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, các môn dự thi.

- c) Tổ chức thực hiện các khâu: ra đề thi; tổ chức thi; chấm thi và chấm lại; xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển; thu và sử dụng số tiền phục vụ chi phí tổ chức tuyển sinh; tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật; báo cáo kết quả công tác tuyển sinh cho Ban Điều hành Đề án, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội đồng Chỉ đạo thực hiện Đề án.

##### **3. Quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:**

- a) Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh theo Quy chế này.

- b) Trực tiếp chỉ định và mời người ra đề thi; nhận hoặc ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhận đề thi, đáp án từ người ra đề.

- c) Ra quyết định thành lập bộ máy giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm: Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban chấm lại và các Tiểu ban chấm đề cương. Các ban và tiểu ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

- d) Giao nhiệm vụ cho một số trường đại học đảm nhận chuẩn bị địa điểm thi, tổ chức thi.

##### **Điều 2. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh.**

Những người được lựa chọn vào Ban thư ký phải có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có ý thức bảo mật.

##### **1. Thành phần Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh:**

- a) Trưởng ban: lãnh đạo Vụ Sau đại học.
- b) Ủy viên: đại diện lãnh đạo các trường đại học nơi tổ chức kỳ thi, một số chuyên viên Vụ Sau đại học, Vụ Đại học, Vụ Tổ chức cán bộ và một số



cán bộ của các trường đại học tham gia tổ chức kỳ thi.

### **2. Quyền hạn, trách nhiệm của Trưởng Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh:**

a) Lựa chọn những cán bộ có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, tác phong làm việc cẩn thận, có ý thức bảo mật để trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xem xét và quyết định Ban thư ký.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành toàn bộ hoạt động của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh.

### **3. Nhiệm vụ của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh:**

a) Thu nhận, xét duyệt hồ sơ.

b) Trình Hội đồng tuyển sinh duyệt danh sách những người đủ điều kiện dự thi.

c) Lên danh sách phòng thi và gửi giấy báo dự thi, phát thẻ dự thi.

d) Nhận bài thi từ Ban coi thi, dồn túi, đánh số phách bài thi, giao bài thi cho Ban chấm thi và thực hiện các công tác nghiệp vụ cần thiết phục vụ chấm thi, lên điểm.

e) Báo cáo tình hình và kết quả chấm thi cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

g) Dự kiến phương án điểm xét tuyển trình Hội đồng tuyển sinh xem xét.

h) Căn cứ kết quả duyệt trúng tuyển của Hội đồng tuyển sinh, gửi giấy báo điểm, báo trúng tuyển cho thí sinh và cơ quan hoặc Bộ, ngành chủ quản của thí sinh.

### **Điều 3. Ban đề thi.**

Những người được lựa chọn vào Ban đề thi phải có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có ý thức bảo mật.

#### **1. Thành phần Ban đề thi:**

a) Trưởng ban: do Phó Chủ tịch hoặc một ủy viên Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm.

b) Ủy viên thường trực: đại diện lãnh đạo trường đại học nơi tổ chức kỳ thi.

c) Ủy viên: một số cán bộ Vụ Sau đại học, Vụ Tổ chức cán bộ.

#### **2. Quyền hạn, trách nhiệm của Trưởng Ban đề thi:**

a) Quyết định danh sách các tiểu ban môn thi (mỗi tiểu ban gồm hai người trong đó một người là Trưởng tiểu ban) là những người có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ hoặc chức danh khoa học giáo sư, phó giáo sư, có uy tín chuyên môn cao để giúp Ban đề thi làm đề, kiểm tra đề cho mỗi môn thi.

b) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác đề thi phục vụ cho kỳ tuyển sinh.

c) Chọn đề thi hoặc chỉ đạo Tiểu ban môn thi xây dựng đề thi để có đề thi chính thức và dự bị.

d) Xử lý các tình huống cấp bách, bất thường về đề thi trong kỳ tuyển sinh.

e) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng tuyển sinh về chất lượng chuyên môn và quy trình bảo mật đề thi cùng toàn bộ các khâu liên quan đến đề thi.

Theo sự giới thiệu của Hiệu trưởng trường đại học nơi tổ chức kỳ thi, Trưởng Ban đề thi có thể mời một số cán bộ của trường giúp việc in, đóng gói và phân phối sử dụng đề. Những người được mời là những người có ý thức kỷ luật, trung thực, có kinh nghiệm trong việc giúp làm đề thi và không có người thân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự thi.

#### **3. Nhiệm vụ của Tiểu ban môn thi:**

a) Nắm vững và quán triệt đầy đủ yêu cầu của việc ra đề thi.



b) Nghiên cứu, làm thử (nếu cần thiết) đề đã được giới thiệu để chỉnh lý hoặc tổ hợp, biên soạn đề thi mới đáp ứng các yêu cầu của đề thi tuyển sinh. Nếu là đề thi biên soạn lại thì cần dự kiến đáp án và thang điểm để trình Trường Ban để thi xem xét quyết định.

c) Giúp Trường ban để thi theo dõi, giải đáp và xử lý các vấn đề liên quan đến đề thi do mình phụ trách trong buổi thi.

Trường tiểu ban môn thi không tham gia vào việc chọn đề chính thức hay dự bị cho kỳ thi.

#### **4. Nhiệm vụ của Ban để thi:**

a) In, đóng gói, bảo quản, phân phối và sử dụng đề thi theo đúng quy định.

b) Bảo mật đáp án đề thi đã được chọn, các đề thi chưa dùng và các giấy tờ liên quan tới đề thi.

#### **Điều 4. Ban coi thi.**

Những người được lựa chọn vào Ban coi thi và phục vụ thi phải có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm minh, công bằng, có kinh nghiệm và thành thạo nghiệp vụ coi thi. Tại mỗi trường đại học nơi tổ chức thi có một Ban coi thi riêng.

##### **1. Thành phần Ban coi thi:**

a) Trưởng ban: đại diện lãnh đạo trường đại học nơi tổ chức thi và là ủy viên Hội đồng tuyển sinh.

b) Ủy viên (cán bộ coi thi): gồm một số giảng viên của trường đại học nơi tổ chức thi.

##### **2. Quyền hạn, trách nhiệm của Trưởng Ban coi thi:**

a) Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác coi thi.

b) Quyết định danh sách cán bộ giám sát, trật tự viên, cán bộ y tế, công an, nhân viên phục vụ tại điểm thi.

c) Quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong các buổi thi theo đúng Quy chế này.

#### **3. Nhiệm vụ của Ban coi thi:**

Thực hiện toàn bộ công tác coi thi từ việc bố trí lực lượng coi thi, bảo vệ phòng thi, tổ chức coi thi, thu bài đến việc bàn giao bài thi theo đúng Quy chế này, bảo đảm an toàn cho kỳ thi và bài thi của thí sinh.

#### **Điều 5. Ban chấm thi.**

Những người được lựa chọn vào Ban chấm thi phải có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm minh, công bằng.

##### **1. Thành phần Ban chấm thi:**

a) Trưởng ban: do Phó Chủ tịch hoặc một ủy viên Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm.

b) Ủy viên: gồm cán bộ phụ trách từng môn chấm thi (gọi là Trưởng môn chấm thi) và các cán bộ chấm thi.

c) Tổ thư ký của Ban chấm thi: gồm các cán bộ giúp việc cho Ban chấm thi.

Thành viên Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh không tham gia chấm thi.

##### **2. Quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban chấm thi:**

a) Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác chấm thi.

b) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng tuyển sinh về chất lượng, tiến độ và việc thực hiện quy trình chấm thi.

##### **3. Nhiệm vụ của Ban chấm thi:**

a) Trưởng môn chấm thi là người có chức danh khoa học giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ; có trình độ chuyên môn tốt và đang trực tiếp giảng dạy đúng môn chấm thi, chịu



trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh và Trưởng Ban chấm thi về việc chấm các bài thi thuộc môn mình phụ trách theo đúng yêu cầu và quy trình chấm thi; nhận bài thi và phân công cán bộ chấm thi; tổ chức cho cán bộ chấm thi nắm vững đáp án, thang điểm trước khi chấm.

b) Cán bộ chấm thi phải là những người có chức danh khoa học giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ; có trình độ chuyên môn tốt và đang trực tiếp giảng dạy đúng môn chấm thi, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ chấm thi theo đúng quy định.

c) Cán bộ của Tổ Thư ký là những người có kinh nghiệm, thành thạo các nghiệp vụ phục vụ chấm thi và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ thư ký Ban chấm thi theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Quy chế này.

**Điều 6.** Ban chấm lại (phúc khảo).

### **1. Thành phần Ban chấm lại:**

a) Trưởng ban: do lãnh đạo Vụ Sau đại học đảm nhiệm.

b) Ủy viên: một số cán bộ giảng dạy chủ chốt của các trường đại học có chức danh khoa học giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ; có tinh thần trách nhiệm cao, vô tư, trung thực, có trình độ chuyên môn tốt, được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chỉ định. Danh sách các ủy viên và lịch làm việc của Ban chấm lại phải được giữ bí mật cho tới khi Ban hoạt động.

### **2. Nhiệm vụ của Ban chấm lại:**

Khi thí sinh có đơn khiếu nại, Ban chấm lại có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra các sai sót cơ học như: cộng sai điểm, ghi nhầm điểm bài thi của người này sang người khác.

b) Chấm lại các bài thi mà thí sinh cho rằng có sai, sót so với thang điểm chính thức.

c) Chấm bài thi thất lạc nay tìm thấy.

d) Trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định điểm bài thi sau khi đã chấm lại.

### **Điều 7.** Tiểu ban chấm đề cương:

Những người được lựa chọn vào Tiểu ban chấm đề cương của từng chuyên ngành phải là người có chức danh khoa học giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ; có trình độ chuyên môn tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm minh, công bằng và không có người thân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự thi.

#### **1. Quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng tiểu ban chấm đề cương:**

a) Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác chấm đề cương của tiểu ban.

b) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng tuyển sinh về chất lượng, tiến độ và thực hiện quy trình chấm đề cương.

#### **2. Nhiệm vụ của Tiểu ban chấm đề cương:**

a) Chấm đề cương cho những người dự thi đào tạo tiến sĩ và những người dự thi đi thực tập theo chuyên ngành của tiểu ban.

b) Báo cáo kết quả chấm đề cương cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

### *Chương II*

## **RA ĐỀ THI, TỔ CHỨC THI, CHẤM THI, XÉT TUYỂN**

### **Mục 1. RA ĐỀ THI**

**Điều 8.** Yêu cầu và nội dung đề thi.

Đề thi tuyển sinh sau đại học phải đạt được các



yêu cầu về kiểm tra kiến thức cơ bản của mỗi môn học, khả năng vận dụng và tổng hợp kiến thức của thí sinh, đúng với chương trình và mức độ đã được công bố trong đề cương ôn tập.

Nội dung đề thi phải bảo đảm tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, mang tính tổng hợp, không tập trung vào một phần nào của chương trình theo đề cương ôn tập đã công bố, nhằm đánh giá khả năng áp dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết vấn đề của thí sinh. Lời văn, câu chữ, công thức, phương trình phải rõ ràng, không có sai sót.

Đề thi phải đạt yêu cầu đánh giá và phân loại được trình độ học lực và chuyên môn của thí sinh, phù hợp với thời gian quy định cho mỗi môn thi.

#### **Điều 9.** Yêu cầu đối với cán bộ ra đề thi.

1. Cán bộ được mời ra đề thi phải là người có chức danh khoa học giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ; đã giảng dạy nhiều năm; có trách nhiệm cao và có kinh nghiệm về môn thi.

2. Cán bộ được mời ra đề thi phải là người không có người thân như cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột dự thi.

3. Cán bộ được mời ra đề thi phải nộp đề thi cho Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đúng thời gian, yêu cầu trong thư mời ra đề. Không được sao chép ra bản khác, không được lưu giữ riêng và không được đem nội dung đề thi đã giới thiệu cho Hội đồng tuyển sinh ra giảng dạy, phụ đạo, luyện thi hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào khác.

**Điều 10.** Yêu cầu ra đề thi đối với các môn cơ bản, cơ sở và ngoại ngữ (Nga, Pháp, Đức, Trung).

1. Đối với mỗi môn thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh mời ít nhất ba cán bộ tham gia giới thiệu đề thi. Mỗi người soạn một đề thi theo yêu cầu nội dung ghi trong thư mời ra đề của Chủ

tịch Hội đồng tuyển sinh và in thành hai bản. Mỗi đề thi gồm một số câu, ghi rõ thời gian làm bài và có đáp án kèm theo, trong đáp án ghi rõ điểm số dự kiến cho từng câu của đề thi. Đề thi và đáp án phải được đánh máy và in rõ ràng, sạch sẽ, chính xác.

2. Hai đề thi và đáp án được cho vào ba phong bì khác nhau, dán kín. Ngoài mỗi phong bì ghi rõ tên môn thi (theo đúng tên ở đề cương môn thi), ghi rõ đề thi hay đáp án, họ tên người ra đề, chữ ký giáp lai của người ra đề ở các mép dán của phong bì. Phong bì đựng đề thi và đáp án do Hội đồng tuyển sinh cung cấp.

3. Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trực tiếp nhận đề và đáp án từ người ra đề, sau đó cho một phong bì đề thi và đáp án của người ra đề vào một phong bì chung đựng đề thi và đáp án, cho một phong bì đề thi còn lại vào phong bì đề thi khác, dán kín, bên ngoài ghi rõ tên môn thi, không ghi tên người ra đề, đóng dấu niêm phong, đánh số trên hai phong bì của môn thi đó (cùng một số) và cất giữ theo quy trình bảo mật. Phong bì do Hội đồng tuyển sinh cung cấp.

4. Theo kế hoạch của Hội đồng tuyển sinh, Trưởng ban đề thi và các tiểu ban môn thi tập trung tại phòng làm đề. Đối với mỗi môn thi Trưởng ban đề thi chọn một đề làm đề thi chính thức, một đề làm đề thi dự bị. Trưởng ban đề thi yêu cầu Tiểu ban môn thi biên soạn hai đề thi từ các đề thi đã được giới thiệu, làm thử, biên soạn đáp án và thang điểm chi tiết cho từng đề. Trưởng ban đề thi chọn một đề làm đề thi chính thức và một đề làm đề thi dự bị.

Trưởng ban đề thi thông báo với địa điểm làm đề thi tại thành phố Hồ Chí Minh biết các thông tin về đề thi đã được chọn để cùng thực hiện.

5. Ủy viên thường trực Ban đề thi tại hai nơi tổ chức thi (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh) chỉ



đạo trực tiếp việc nhân bản đề thi, đóng gói đề thi theo đúng số lượng đề thi, môn thi của từng phòng thi. Phong bì đề thi của từng phòng thi được dán kín, ghi rõ số lượng đề thi, môn thi, số phòng thi và dán niêm phong.

6. Cán bộ tham gia làm đề thi phải có phù hiệu riêng và chỉ được hoạt động trong phạm vi cho phép. Nơi làm đề thi và in đề thi phải an toàn và được bảo vệ nghiêm ngặt.

7. Đề thi phải bảo quản trong tủ hay hòm sắt, có khóa chắc chắn, niêm phong kỹ và có người bảo vệ thường xuyên. Chìa khóa tủ hay hòm sắt do Trưởng ban đề thi giữ. Trước giờ thi một tiếng, Ban đề thi giao đề thi cho từng phòng thi và lập biên bản ký nhận, bàn giao đề thi.

8. Trưởng tiểu ban môn thi phải thường trực tại phòng Hội đồng tuyển sinh hai phần ba thời gian làm bài của môn thi đó để giải đáp và xử lý các vấn đề liên quan đến đề thi.

**Điều 11.** Yêu cầu đối với đề cương nghiên cứu.

1. Đề cương nghiên cứu của người dự thi trình độ tiến sĩ phải trình bày được tổng quan về các vấn đề liên quan đến vấn đề nghiên cứu, phương hướng và đề tài nghiên cứu dự định thực hiện tại nước ngoài, cơ sở khoa học và ý nghĩa khoa học, thực tiễn của vấn đề dự định nghiên cứu, dự kiến các bước tiến hành nghiên cứu, các điều kiện cần trợ giúp ở nước ngoài.

Hạn chế những đề tài nghiên cứu mang tính chất cục bộ mà điều kiện nước ngoài không hỗ trợ cho việc nghiên cứu.

2. Đề cương nghiên cứu của người dự thi đi thực tập sinh cần trình bày các vấn đề mà người đăng ký đi thực tập đã và đang thực hiện trong nước, ý nghĩa khoa học, thực tiễn của vấn đề nghiên cứu, các khó khăn cần sự giúp đỡ của cơ sở nước ngoài, triển vọng giải quyết vấn đề hoặc

cải thiện được chất lượng công việc đang tiến hành trong nước mà người đi thực tập đặt ra.

## Mục 2. TỔ CHỨC THI

**Điều 12.** Nhiệm vụ của trường đại học.

Hiệu trưởng trường đại học nơi tổ chức thi, có trách nhiệm:

1. Chuẩn bị các cơ sở vật chất phục vụ việc bố trí phòng làm đề thi, thi, chấm thi đảm bảo rộng rãi, thoáng mát, an toàn.

2. Điều động cán bộ có đủ uy tín, kinh nghiệm tham gia vào các ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh khi Hội đồng tuyển sinh yêu cầu.

3. Phối hợp với Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh để làm thẻ dự thi cho các thí sinh, lập danh sách ảnh của thí sinh cho từng phòng thi.

**Điều 13.** Trách nhiệm của cán bộ coi thi.

Mỗi phòng thi phải có ít nhất hai cán bộ coi thi. Cán bộ coi thi không được giúp đỡ thí sinh làm bài dưới bất kỳ hình thức nào; không được làm việc riêng, không được hút thuốc trong khi coi thi, phải có mặt đúng giờ và thường xuyên tại phòng thi để làm các nhiệm vụ sau:

1. Ghi số báo danh vào chỗ ngồi của thí sinh, gọi thí sinh vào phòng thi (tuyệt đối không để thí sinh mang vào phòng thi tài liệu và vật dụng đã bị cấm), sử dụng thẻ dự thi và danh sách bằng ảnh để đối chiếu và nhận diện thí sinh.

2. Ký tên vào giấy nháp và giấy thi của thí sinh, hướng dẫn thí sinh ghi số báo danh và các mục cần thiết vào giấy thi và giấy nháp.

3. Khi có hiệu lệnh, một cán bộ coi thi nhận đề thi và giờ cho thí sinh thấy phong bì còn nguyên dấu niêm phong, bóc phong bì đựng đề thi và phát



đề thi cho từng thí sinh. (Trước khi phát đề cần kiểm tra số lượng đề thi, nếu thừa, thiếu hoặc lẫn đề khác, lẫn giấy tờ khác cần báo ngay cho Trưởng ban coi thi). Không được để lọt đề thi ra ngoài phòng thi.

4. Cán bộ coi thi phải bao quát toàn bộ phòng thi và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Quy chế thi và lập biên bản xử lý theo đúng quy định. Chỉ cho phép thí sinh được rời phòng thi sớm nhất là sau hai phần ba thời gian làm bài. Nếu có thí sinh đau ốm bất thường phải báo cán bộ giám sát phòng thi để giải quyết.

5. Khi có hiệu lệnh kết thúc buổi thi phải yêu cầu thí sinh ngừng làm bài và thu bài của tất cả các thí sinh, kể cả thí sinh đã bị thi hành kỷ luật. Cán bộ coi thi kiểm tra, sắp xếp bài thi của từng môn thi theo thứ tự số báo danh. Các biên bản xử lý kỷ luật (nếu có) phải kèm theo bài thi của thí sinh. Sau đó cả hai cán bộ coi thi cùng bàn giao bài thi cho ủy viên Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh ngay sau mỗi buổi thi. Tuyệt đối không được để nhầm lẫn, mất mát bài thi.

**Điều 14.** Trách nhiệm của cán bộ giám sát phòng thi, trật tự viên, công an, y tế.

1. Cán bộ giám sát phòng thi phải thường xuyên giám sát việc thực hiện các quy định về tuyển sinh của cán bộ coi thi, thí sinh và các cán bộ phục vụ; kiểm tra và nhắc nhở cán bộ coi thi triệt để thu giữ các tài liệu và phương tiện kỹ thuật do thí sinh mang trái phép vào phòng thi; lập biên bản xử lý kỷ luật đối với cán bộ coi thi và thí sinh vi phạm.

2. Những người được phân công bảo vệ có trách nhiệm giữ gìn trật tự an ninh tại địa điểm được giao. Không để bất cứ người nào không có trách nhiệm vào khu vực thi và đến gần phòng thi. Không được vào phòng thi, không được giúp thí sinh làm bài dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Cán bộ y tế phải có mặt thường xuyên tại

địa điểm quy định để làm nhiệm vụ. Nghiêm cấm việc lợi dụng khám chữa bệnh tại chỗ để có những hành vi vi phạm Quy chế.

**Điều 15.** Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ thi.

1. Theo lịch đã thông báo trong giấy báo thi, thí sinh đến địa điểm thi để nộp lệ phí dự thi, nhận thẻ dự thi, nhập phòng thi và nghe phổ biến các quy định. Nếu thấy có sai sót về tên, họ, ngày tháng năm sinh, ngành đăng ký dự thi, môn thi... phải báo cáo với Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh để điều chỉnh kịp thời.

2. Thí sinh phải có mặt tại phòng thi đúng ngày giờ quy định. Thí sinh đến chậm quá 15 phút sau khi đã bóc đề thi không được dự thi. Vắng mặt một buổi thi, không được thi tiếp các buổi sau.

3. Khi vào phòng thi, thí sinh phải xuất trình thẻ dự thi. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước, máy tính điện tử cá nhân không có phím chữ cái. Không được hút thuốc trong phòng thi.

4. Trước khi làm bài phải ghi đầy đủ số báo danh vào giấy thi, giấy nháp và nhất thiết yêu cầu cán bộ coi thi ký tên vào giấy thi và giấy nháp.

5. Bài làm phải viết rõ ràng, sạch sẽ, không đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng. Nghiêm cấm làm bài bằng hai thứ mực, mực đỏ, bút chì. Các phần viết hỏng phải dùng bút gạch chéo, không dùng bút xóa trắng. Phải bảo vệ bài của mình và nghiêm cấm mọi hành vi gian lận.

6. Khi hết giờ thi phải ngừng làm bài và nộp bài cho cán bộ coi thi. Khi nộp bài, thí sinh phải tự ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký tên vào bản danh sách theo dõi thí sinh. Không được nộp giấy nháp.

**Điều 16.** Xử lý các trường hợp ra đề thi sai, in sai, lộ đề.



1. Khi phát hiện đề thi có sai sót, cán bộ coi thi phải cùng với Trưởng ban coi thi làm biên bản và báo cáo kịp thời với Trưởng ban đề thi và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xem xét ra quyết định xử lý.

Tùy theo tính chất và mức độ nặng hay nhẹ, tùy theo sai sót xảy ra ở một câu hay nhiều câu của đề thi, tùy theo thời gian phát hiện sớm hay muộn, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh cân nhắc và quyết định xử lý một cách công bằng và nghiêm túc theo một trong các phương án sau đây:

a) Ra lệnh sửa chữa kịp thời các sai sót và thông báo cho thí sinh biết, nhưng không kéo dài thời gian làm bài.

b) Ra lệnh sửa chữa kịp thời các sai sót và thông báo cho thí sinh biết, nhưng kéo dài thích đáng thời gian làm bài.

c) Không sửa chữa, cứ để thí sinh làm bài, nhưng phải xử lý khi chấm thi.

d) Tổ chức thi lại.

2. Trong trường hợp bị lộ đề thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định đình chỉ môn thi đã bị lộ đề, thông báo cho thí sinh biết. Các buổi thi môn khác vẫn tiến hành bình thường theo lịch. Môn thi bị lộ đề sẽ thi lại ngay sau buổi thi cuối cùng. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định sử dụng đề thi dự bị của môn thi đó.

Sau khi thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh làm việc với Sở Công an địa phương để kiểm tra, xác minh, kết luận nguyên nhân lộ đề, người làm lộ đề, những người liên quan và tiến hành truy cứu trách nhiệm.

### Mục 3. CÔNG TÁC CHẤM THI

**Điều 17.** Quy trình chấm thi.

Trưởng môn chấm thi tập trung toàn bộ cán bộ chấm thi tiến hành chấm thi theo quy trình chấm hai lần độc lập. Nghiêm cấm sử dụng các loại bút xóa khi chấm thi. Không chấm những bài làm trên giấy khác với giấy dùng cho kỳ thi đó, bài làm trên giấy nháp, bài có hai thứ chữ khác nhau hoặc có viết vẽ bậy, bài có đánh dấu, bài viết hai thứ mực.

1. Lần chấm thứ nhất:

Trước khi chấm cán bộ chấm thi kiểm tra từng bài thi có đủ số tờ, đủ số phách không và gạch chéo tất cả những phần giấy trắng còn thừa do thí sinh không viết hết, tuyệt đối không ghi gì vào bài làm của thí sinh. Điểm thành phần, điểm toàn bài và các nhận xét (nếu có) được ghi vào phiếu chấm của từng bài. Trên phiếu chấm ghi rõ họ, tên và chữ ký của cán bộ chấm thi. Chấm xong túi nào Trưởng môn chấm thi bàn giao túi ấy cho Tổ thư ký của Ban chấm thi.

2. Lần chấm thứ hai:

a) Sau khi chấm lần thứ nhất, Tổ thư ký của Ban chấm thi rút các phiếu chấm thi ra rồi giao bài thi cho Trưởng môn chấm thi để giao cho người chấm lần thứ hai.

b) Người chấm lần thứ hai chấm trực tiếp vào bài làm của thí sinh. Ghi điểm thành phần, điểm toàn bài và ký tên vào bài làm của thí sinh. Chấm xong túi nào Trưởng môn chấm thi bàn giao túi ấy cho Tổ thư ký của Ban chấm thi.

**Điều 18.** Chấm bài thi và làm biên bản chấm thi.

1. Thang điểm:

a) Thang điểm chấm thi môn cơ bản, cơ sở là thang điểm 10. Các ý nhỏ được chấm điểm lẻ đến 0,25 điểm. Điểm chấm thi và điểm toàn bài không quy tròn, lấy tới hai chữ số thập phân. Cán bộ chấm thi chấm bài thi đúng theo thang điểm



và đáp án chính thức đã được Trưởng ban chấm thi phê duyệt.

b) Môn ngoại ngữ chấm theo thang điểm 100, không làm tròn điểm.

2. Xử lý kết quả chấm và làm biên bản chấm thi: Tổ thư ký của Ban chấm thi so sánh kết quả hai lần chấm và xử lý như sau:

a) Nếu kết quả hai lần chấm giống nhau thì giao bài thi cho hai cán bộ chấm thi ghi điểm vào bài thi và vào biên bản chấm thi rồi cùng ký tên xác nhận vào bài thi và biên bản chấm thi. Trường hợp điểm bài thi giống nhau nhưng điểm thành phần khác nhau, thì hai cán bộ chấm thi cùng kiểm tra và thống nhất lại điểm đúng theo đáp án quy định.

b) Nếu kết quả hai lần chấm lệch nhau 0,5 điểm thì rút bài đó cùng phiếu chấm lần thứ nhất giao cho Trưởng môn chấm thi quyết định điểm cuối cùng. Trưởng môn chấm thi ghi điểm vào bài thi và vào biên bản chấm thi và ký tên xác nhận vào bài thi và vào biên bản chấm thi.

c) Nếu kết quả hai lần chấm lệch nhau từ 1 điểm trở lên thì rút bài thi đó cùng phiếu chấm lần thứ nhất giao cho Trưởng môn chấm thi tổ chức chấm lại lần thứ ba trực tiếp vào bài làm của thí sinh và bằng mẫu mực khác.

Trong trường hợp này, nếu kết quả của hai trong số ba lần chấm giống nhau thì lấy điểm giống nhau làm điểm chính thức. Nếu kết quả lệch nhau thì Trưởng môn chấm thi lấy điểm trung bình cộng của cả ba lần chấm làm điểm cuối cùng. Trưởng môn chấm thi ghi điểm vào bài thi và vào biên bản chấm thi và ký xác nhận vào bài thi và biên bản chấm thi.

Sau khi kiểm tra, xử lý kết quả chấm thi và có biên bản chấm thi, Tổ thư ký của Ban chấm thi bàn giao lại bài thi và biên bản chấm thi cho Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh.

### **Điều 19.** Chấm đề cương nghiên cứu.

1. Mỗi chuyên ngành sẽ thành lập một Tiểu ban chấm đề cương cho những người dự thi đào tạo tiến sĩ và những người dự thi đi thực tập sinh.

2. Việc chấm đề cương nghiên cứu và đề cương thực tập theo thang điểm 10. Mỗi thành viên tiểu ban nhận xét về nội dung đề cương, cách trình bày đề cương và cho điểm vào phiếu chấm đề cương. Điểm chấm đề cương của từng thí sinh là điểm trung bình cộng của các thành viên trong tiểu ban không quy tròn, lấy tới hai chữ số thập phân. Cuối buổi chấm, Trưởng tiểu ban lên điểm của từng thí sinh (theo mẫu biểu điểm chấm đề cương), cùng các thành viên tiểu ban ký xác nhận điểm, nộp điểm và toàn bộ phiếu chấm của các thành viên cho Ban thư ký.

### **Điều 20.** Chấm lại.

1. Sau khi công bố điểm thi, Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận đơn khiếu nại về điểm thi của thí sinh trong thời gian 15 ngày kể từ ngày công bố điểm thi. Thí sinh nộp đơn xin chấm lại phải nộp lệ phí chấm lại theo quy định của Hội đồng tuyển sinh.

2. Việc tổ chức chấm lại được tiến hành theo từng môn thi dưới sự điều hành trực tiếp của Trưởng ban chấm lại.

3. Trước khi bàn giao bài thi cho Ban chấm lại, Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh tiến hành các công việc sau:

a) Tra cứu từ số báo danh tìm ra số phách bài thi. Rút bài thi, đối chiếu với danh sách theo dõi thí sinh để kiểm tra đối chiếu số tờ giấy thi.

b) Kiểm tra sơ bộ tình trạng bài thi, đối chiếu những phần thí sinh xin chấm lại ghi trong đơn với bài thi. Cộng lại các điểm thành phần, đối chiếu với điểm đã công bố xem có sai sót không. Nếu phát hiện có vấn đề bất thường



phải lập biên bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

c) Tập hợp các bài của một môn vào cùng một túi, ghi rõ số bài và số tờ của từng bài hiện có trong túi và bàn giao cho Ban chấm lại. Việc giao nhận bài thực hiện theo thủ tục quy định như chấm đợt đầu.

Trong khi tiến hành các công việc liên quan đến việc chấm lại phải có ít nhất từ hai người trở lên. Tuyệt đối giữ bí mật về quan hệ giữa số báo danh và số phách. Việc chấm lại mỗi bài thi do hai cán bộ chấm thi thực hiện riêng biệt trực tiếp trên bài làm của thí sinh bằng mực có màu khác.

4. Các bài thi sau khi chấm lại được Ban thư ký xử lý như sau:

a) Nếu kết quả hai lần chấm giống nhau thì giao bài thi cho Trưởng ban chấm lại ký xác nhận điểm chính thức.

b) Nếu kết quả hai lần chấm không giống nhau thì rút bài thi giao cho Trưởng ban chấm lại tổ chức chấm lại lần thứ ba trực tiếp trên bài làm của thí sinh. Nếu kết quả của hai trong ba lần giống nhau thì lấy điểm giống nhau làm điểm chính thức. Nếu kết quả của ba lần chấm lệch nhau thì Trưởng ban chấm lại lấy điểm trung bình cộng của ba lần chấm làm điểm chính thức rồi ký xác nhận.

Sau khi chấm lại, nếu thấy điểm đợt đầu và điểm chấm lại có sự chênh lệch nhưng làm cho thí sinh sau khi chấm lại từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển (và ngược lại) thì Hội đồng tuyển sinh phải tổ chức đối thoại trực tiếp giữa cán bộ chấm thi đợt đầu với cán bộ chấm lại. Nếu Hội đồng tuyển sinh khẳng định điểm chấm đợt đầu sai tới mức nói trên thì Hội đồng tuyển sinh công bố công khai danh sách cán bộ chấm thi đợt đầu để rút kinh nghiệm hoặc nếu thấy có biểu hiện tiêu cực thì xử lý theo quy định. Điểm

chấm lại sau khi đối thoại trực tiếp giữa hai cặp chấm và được Trưởng ban chấm lại trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký duyệt là điểm chính thức của bài thi.

#### Mục 4. XÉT TUYỂN

**Điều 21.** Điều kiện để đưa vào diện xét tuyển.

Để được trong diện xét tuyển, thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên (theo thang điểm 10) tất cả các môn dự thi và môn ngoại ngữ phải đạt yêu cầu của nước gửi đến học.

Nếu số thí sinh đạt yêu cầu về ngoại ngữ ít, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định lấy xuống điểm thi thấp hơn và có kế hoạch bồi dưỡng ngoại ngữ cho số thí sinh này.

**Điều 22.** Điểm xét tuyển.

Điểm xét tuyển được xác định căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo từng ngành đã được Ban chỉ đạo Đề án duyệt và lấy theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp. Tổng điểm thi đối với đào tạo thạc sĩ là tổng điểm môn cơ bản, cơ sở; đối với đào tạo tiến sĩ là tổng điểm môn cơ bản, cơ sở và điểm bảo vệ đề cương nghiên cứu; đối với thực tập sinh là điểm bảo vệ đề cương thực tập.

Riêng việc xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ đối với những chuyên ngành có hai tiểu ban chấm đề cương nghiên cứu (một tiểu ban ở Hà Nội và một tiểu ban ở thành phố Hồ Chí Minh), Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ thêm vào tỷ lệ giữa chỉ tiêu đào tạo của chuyên ngành với số lượng người dự thi ở từng tiểu ban.

**Điều 23.** Duyệt trúng tuyển.

Sau khi có kết quả thi tuyển, Trưởng ban thư ký báo cáo kết quả thi tuyển, dự kiến điểm trúng tuyển và trình Hội đồng tuyển sinh duyệt điểm



trúng tuyển cho từng trình độ đào tạo và từng ngành đào tạo.

Danh sách đề nghị duyệt trúng tuyển xếp theo thứ tự tổng điểm thi từ cao trở xuống như quy định tại Điều 21 và Điều 22 Quy chế này.

Căn cứ kết quả trúng tuyển đã được Hội đồng tuyển sinh duyệt, Ban thư ký của Hội đồng tuyển sinh tổng hợp thành danh sách thí sinh trúng tuyển theo nước sẽ gửi đi đào tạo, theo trình độ, ngành đào tạo và gửi giấy báo điểm, giấy báo trúng tuyển đến từng thí sinh và cơ quan chủ quản.

#### **Điều 24. Lưu trữ.**

Tất cả các bài thi và các tài liệu khác về kỳ thi tuyển sinh sau đại học đào tạo tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước phải được bảo quản và lưu trữ lâu dài. Việc hủy bài thi và các tài liệu có liên quan chỉ được thực hiện khi có quyết định của lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### *Chương III*

## **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 25. Khen thưởng.**

Những người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tùy thành tích cụ thể sẽ được biểu dương, khen thưởng.

#### **Điều 26. Xử lý kỷ luật.**

##### **1. Xử lý cán bộ tuyển sinh vi phạm Quy chế.**

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành động vi phạm Quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi tuyển sinh), nếu có

đủ chứng cứ, tùy theo mức độ nặng nhẹ, sẽ bị kiểm điểm và thi hành kỷ luật thích đáng theo các hình thức sau đây:

a) Khiển trách đối với những người phạm lỗi nhẹ trong khi thi hành nhiệm vụ.

b) Cảnh cáo đối với những người vi phạm một lần trong các lỗi sau đây:

- Để cho thí sinh tự do quay cốp, mang và sử dụng tài liệu hoặc các phương tiện kỹ thuật thu phát, truyền tin, ghi âm... tại phòng thi, bị cán bộ giám sát phòng thi hoặc cán bộ thanh tra tuyển sinh phát hiện.

- Làm mất bài thi trong khi thu bài, di chuyển hoặc chấm bài thi.

- Chấm thi hay cộng điểm bài thi có nhiều sai sót.

- Ra đề thi không đúng với mức độ của đề cương ôn tập.

c) Tùy theo mức độ vi phạm có thể bị hạ lương, hạ ngạch, cách chức, chuyển đi làm công tác khác đối với những người vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Ra đề thi sai.

- Tham gia vào các hành động tiêu cực như đưa đề thi ra ngoài hoặc đưa bài giải từ ngoài vào phòng thi trong lúc đang thi.

- Trực tiếp giải bài rồi hướng dẫn cho cá nhân hoặc tập thể thí sinh lúc đang thi.

- Gian lận khi chấm thi. Cho điểm không đúng quy định, vượt khung hoặc hạ điểm của thí sinh.

d) Buộc thôi việc hoặc truy tố trước pháp luật đối với người vi phạm một trong các lỗi sau đây trong quá trình làm đề thi, coi thi, thu bài, bảo quản, rọc phách, bàn giao bài thi, chấm thi, ghi điểm vào biên bản chấm thi, biểu kết quả thi, triệu tập thí sinh trúng tuyển đã:



- Làm lộ đề thi, mua, bán đề thi.
- Sửa chữa, thêm, bớt vào bài làm của thí sinh.
- Chữa điểm trên bài thi, trên biên bản chấm thi hoặc trong kết quả thi.
- Đánh tráo bài thi, số phách hoặc điểm thi của thí sinh.
- Man trá trong việc xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển.

e) Đối với các sai phạm khác tùy theo tính chất, mức độ và ảnh hưởng tác hại mà xử lý theo một trong các hình thức đã nêu trên.

## 2. Xử lý thí sinh dự thi vi phạm Quy chế.

Đối với những thí sinh vi phạm Quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:

a) Khiển trách: áp dụng đối với những thí sinh phạm lỗi một lần: nhìn bài của người khác, trao đổi, thảo luận với người khác (hình thức này do cán bộ coi thi quyết định). Thí sinh bị khiển trách trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 25% số điểm thi của môn đó.

b) Cảnh cáo đối với các thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm.
- Mang vào phòng thi vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu hoặc các vật dụng gây nguy hại khác.
- Trao đổi tài liệu hoặc giấy nháp cho người khác.
- Chép bài của người khác. Những bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau. Nếu người bị xử lý có đủ bằng chứng chứng tỏ mình thực sự bị quay cóp thì Chủ tịch Hội đồng tuyển

sinh có thể xem xét giảm từ mức kỷ luật cảnh cáo xuống mức khiển trách.

Người bị kỷ luật cảnh cáo trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 50% số điểm thi của môn đó. Hình thức kỷ luật cảnh cáo do cán bộ coi thi lập biên bản, thu tang vật và quyết định.

c) Đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm.
- Sau khi đã bóc đề thi bị phát hiện vẫn còn mang theo người: tài liệu, phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, ghi âm.
- Viết khẩu hiệu, viết vẽ bậy trên bài thi.
- Có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác.

Hình thức đình chỉ thi do cán bộ coi thi lập biên bản, thu tang vật và do Trưởng Ban coi thi quyết định.

Thí sinh bị kỷ luật đình chỉ thi trong khi thi môn nào sẽ bị điểm không (0) môn đó; phải ra khỏi phòng thi sau khi có quyết định của Trưởng Ban coi thi và sau ít nhất hai phần ba thời gian thi môn đó; không được thi các môn tiếp theo.

d) Tước quyền đi học sau đại học ở nước ngoài ngay trong năm đó và tước quyền tham dự kỳ thi tuyển sinh đi học sau đại học ở nước ngoài trong hai năm tiếp theo hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền truy tố trước pháp luật đối với những thí sinh vi phạm một trong các lỗi: man khai hồ sơ; nhờ người khác thi hộ, làm bài hộ dưới mọi hình thức; có hành động phá hoại kỳ thi, hành hung cán bộ coi thi hoặc thí sinh khác.

Hình thức kỷ luật này do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

Đối với các trường hợp vi phạm khác Chủ tịch



Hội đồng tuyển sinh vận dụng xử lý kỷ luật theo các hình thức đã nêu trên.

Việc xử lý kỷ luật thí sinh phải được công bố cho thí sinh biết. Nếu thí sinh không chịu ký tên vào biên bản thì hai cán bộ coi thi ký vào biên bản. Nếu giữa cán bộ coi thi và Trưởng Ban coi thi không nhất trí về cách xử lý thì ghi rõ ý kiến hai bên vào biên bản để báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định. Nếu cán bộ coi thi, Trưởng Ban coi thi xử lý kỷ luật không đúng với mức kỷ luật đã nêu, căn cứ vào tang vật và biên bản đã lập, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sẽ kiểm tra và xử lý theo đúng Quy chế trước khi công bố kết quả thi và phê bình những người đã xử lý sai.

3. Xử lý các trường hợp đặc biệt phát hiện được trong khi chấm thi.

Tổ thư ký của Ban chấm thi và các cán bộ chấm thi có trách nhiệm phát hiện và báo cáo Trưởng Ban chấm thi những bài thi có biểu hiện vi phạm Quy chế cần xử lý, ngay cả khi không có biên bản của Ban coi thi. Sau khi Trưởng Ban chấm thi đã xem xét và kết luận về các trường hợp vi phạm thì xử lý theo quy định dưới đây:

a) Trừ 50% điểm toàn bài đối với bài thi có hiện tượng đánh dấu bài thi một cách rõ ràng được hai cán bộ chấm thi cùng xác nhận.

b) Cho điểm không (0) đối với những bài thi:

- Chép từ các tài liệu mang trái phép vào phòng thi.

- Viết trên giấy nháp, giấy không đúng quy định, nhàu nát hoặc có nếp gấp khác thường, nộp hai bài cho một môn thi.

c) Hủy bỏ kết quả thi của cả ba môn thi đối với những thí sinh:

- Viết khẩu hiệu, viết vẽ bậy trên bài thi.

- Nhờ người khác thi hộ, làm bài hộ dưới mọi hình thức: sửa chữa, thêm bớt vào bài làm sau khi đã nộp bài; dùng bài của người khác để nộp./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

**NGUYỄN MINH HIỂN**

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**THÔNG TƯ số 05/2001/TT-NHNN ngày 31/5/2001 hướng dẫn thi hành Quyết định số 61/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về nghĩa vụ bán và quyền mua ngoại tệ của Người cư trú là tổ chức.**

Ngày 25 tháng 4 năm 2001 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 61/2001/QĐ-TTg về nghĩa vụ bán và quyền mua ngoại tệ của Người cư trú là tổ chức; căn cứ vào khoản 3 Điều 6 của Quyết định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành như sau:

### *Chương I*

## **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Mục 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: